TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 12 - 03 - 2021
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay và mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Bà Nguyễn Thúy Phượng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2020/TLST - DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay và mua bán tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2021/QĐXXST - DS ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Lộc Th (Út Th), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Th, bà Lý Thanh Xuân Tr, sinh năm 1988 ngụ cùng địa chỉ làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/11/2020)

2. Ông Nguyễn Huy T (Thông E), sinh năm 1983 - Bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1981.

Địa chỉ ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông T(Thông E), bà Trần Thị Ngh, sinh năm 1981 ngụ cùng địa chỉ làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/11/2020)

3. Bà Lý Thị Thùy Tr(Thiếm Hữu Y), sinh năm 1968.

Địa chỉ số 54, ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

4. Bà Nguyễn Thị H(Bà B)), sinh năm 1950.

Địa chỉ tổ 10, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà H, bà Lý Thanh Xuân Tr, sinh năm 1988 ngụ cùng địa chỉ làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2020)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980.

Bà Phan Thanh H, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Đ, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Lộc T do bà Lý Thanh Xuân Tr đại diện trình bày:

Trước đây do có quen biết, làm ăn và mua bán với ông Đ, bà H trong nhiều năm nên vụ đông Xuân năm 2019 sau khi thanh toán sổ sách thì ông Đ, bà H còn nợ tiền vật tư nông nghiệp 10.000.000đồng, ông Đ, bà H tiếp tục mua hàng, từ ngày 18/02/2020 đến ngày 21/06/2020 nợ lại số tiền 22.797.000đồng, tổng cộng là 32.797.000đồng tiền vật tư nông nghiệp của hai vụ. Ngày 12/03/2020 (âm lịch), ông Đ, bà H có hỏi vay của ông Nguyễn Lộc T số tiền 163.000.000 đồng có làm biên nhận, nội dung biên nhận do bà H tự ghi và ký tên, khi vay tiền thì hai bên thỏa thuận lãi là 2%/ tháng, vay trong vòng 04 tháng trả lại vốn nhưng từ khi vay đến nay ông Đ, bà H không trả vốn cũng như đóng lãi như đã thỏa thuận. Nay ông Nguyễn Lộc T do bà Xuân Tr đại diện yêu cầu ông Đ, bà H trả 195.797.000đồng (trong đó tiền vay 163.000.000đồng, tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ 32.797.000đồng) và tiền lãi theo quy định tính từ ngày vay cho đến nay.

Đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H do bà Lý Thanh Xuân Tr đại diện trình bày:

Do quen biết và ông Đ, bà H là khách hàng quen thuộc của anh Nguyễn Lộc T(anh T là con ruột của bà H) nên ngày 12.5.2020(âm lịch) bà H có cho vợ chồng bà H vay số tiền 80.000.000đồng, ngày 23.05.2020(âm lịch) vay 70.000.000đồng, ngày 25.05.2020(âm lịch) vay thêm 75.000.000đồng. Tổng cộng tiền của ba lần vay là 225.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi, nội dung biên nhận do bà H tự ghi và ký tên. Sau khi vay thì ông Đ, bà H bỏ địa phương đi, không trả vốn, lãi cho bà H được lần nào. Nay bà Nguyễn Thị H do bà Xuân Tr đại diện yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vay còn nợ 225.000.000đồng và tiền lãi theo quy định tính từ ngày vay cho đến nay.

Đơn khởi kiện ngày 14/09/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/12/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn Ông Nguyễn Huy T (Thông E),bà Trần Thị Ng, ông T ủy quyền cho bà Ng trình bày:

Do quen biết với nhau trong nhiều năm nên rất nhiều lần ông Đ, bà H vay tiền của ông T, bà Ng có vay, có trả. Ngày 18/02/2020 al(nhằm ngày 11/03/2020 dương lịch) vợ chồng ông Đ, bà H vay của ông T, bà Ng số tiền 1.000.000.000 đồng(01 tỷ đồng) có làm biên nhận do ông Đ, bà H ghi nội dung và ký tên, lúc vay tiền bà H, ông Đ nói vay để mua đất làm ruộng, mua ghe nhưng từ lúc nhận tiền xong thì rất nhiều lần ông Đ, bà H cố tình tránh né không thực hiện việc trả nợ cho ông T, bà Ng. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi từ 1,5% đến 2%/ tháng. Từ khi chốt sổ đến nay rất nhiều lần ông T, bà Ng yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vốn vay và lãi nhưng ông, bà không thực hiện.

Đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/12/2020 bà Ng, ông T trình bày trước đây ông, bà chỉ kiện ông Đ, bà H số tiền vay 01 tỷ đồng nhưng sau khi về coi lại sổ sách và đối chiếu được với bà H thì bà H, ông Đ còn nợ ông bà số tiền 60.000.000đồng(không làm biên nhận nợ), lúc vay 60 triệu bà H nói để mua bảo hiểm cho chồng.

Sau khi vay tiền xong thì ông Đ, bà H bỏ địa phương. Nay tôi Ng đại diện cho ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú T buộc ông Đ, bà H trả 1.060.000.000đồng(Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) của hai lần vay và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 11/03/2020 đến khi vụ án được xét xử xong.

Đơn khởi kiện ngày 21/09/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lý Thị Thùy Tr trình bày:

Do chỗ quen biết nên ông Đ, bà H có hỏi vay tiền của bà Thùy Tr làm ăn và làm thủ tục đáo hạn ngân hàng, có vay có trả, các kỳ vay chưa trả gồm:

Ngày 17/8/2019(al) vay 150.000.000đồng

Ngày 18/8/2019(al) vay 50.000.000đồng

Ngày 29/02/2020(al) vay 18.000.000đồng

Tổng cộng số tiền của ba lần vay là 218.000.000đồng, vay có làm biên nhận nội dung biên nhận do bà H tự ghi và ký tên. Trong quá trình vay ông Đ, bà H có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất(bản chính) do Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H đứng tên thửa đất số 218, tờ bản đồ số 4, diện tích 132,1m^2 địa chỉ thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nay bà Tr yêu cầu ông Đ, bà H liên đới trả cho bà 218.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp tính từ ngày làm biên nhận cho đến khi vụ án được xét xử xong,

Bị đơn Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H vắng mặt

Tại phiên tòa

Ông Nguyễn Lộc T do bà Lý Thanh Xuân Tr đại diện rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vay 163.000.000đồng, tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 32.797.000đồng, bà Xuân Tr chỉ yêu cầu trả 30.000.000đồng, phần tiền 2.797.000đồng, ông Th không yêu cầu bà H, ông Đ trả. Tổng cộng tiền vay, tiền mua bán vật tư nông nghiệp 193.000.000đồng. Không yêu cầu và ý kiến gì khác.

Bà Nguyễn Thị H do bà Lý Thanh Xuân Tr đại diện rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Đ, bà H liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ 225.000.000đồng, không yêu cầu và ý kiến gì khác.

Bà Lý Thị Thùy Tr rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vốn vay còn nợ 218.000.000đồng, khi nào ông Đ, bà H trả hết tiền vốn vay, bà trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở(bản chính) cho ông Đ, bà H. Không có yêu cầu và ý kiến gì khác.

Ông Nguyễn Huy T (Thông E) do bà Trần Thị Ngh đại diện rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu ông Đ, bà H liên đới trả tiền vốn vay còn nợ của hai lần vay là 1.060.000.000đồng. Không yêu cầu và ý kiến gì khác.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì được Trưởng ấp Phú Hiệp bà Phan Thị Ánh H cho biết Bà Phan Thanh H, sinh năm 1978 và Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980 là vợ chồng, ông bà hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang

-Ông Đ, bà H làm nghề nông, đi ghe(chở hàng hóa thuê cho người ta) do tính chất công việc ông, bà lâu lâu đi ghe một lần khoản 01 hoặc 02 tháng mới về nhà, nhà ông bà vẫn còn ở địa phương nhưng đóng cửa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật.

-Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Bà Phan Thanh H, Ông Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó cho thấy bị đơn đã không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay và tiền mua bán còn nợ, rút lại yêu cầu tính lãi, tại biên bản hòa giải và phiên họp công khai chứng cứ ngày 28/12/2020 bị đơn Bà Phan Thanh H có mặt, thống nhất phần trình bày của các nguyên đơn về số tiền vay và tiền mua bán. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, đó là tình tiết sự kiện không cần chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H trả tiền vốn vay, tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ, rút lại yêu cầu tính lãi

Bị đơn ông Đ, bà H cư trú tại tổ 5, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định tại Điều 430, 463 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H, ông Đ đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H, ông Đ là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Th do bà Xuân Trđại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Đ, bà H trả 195.797.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật, trong đó tiền vay 163.000.000đồng, tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 32.797.000đồng nhưng tại phiên tòa bà Xuân Tr đại diện cho ông Th, rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn ông Đ, bà H trả số tiền vốn vay còn nợ 163.000.000đồng, tiền vật tư nông nghiệp chỉ yêu cầu trả 30.000.000đồng, tổng cộng là 193.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị H do bà Xuân Tr đại diện theo ủy quyền chỉ yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vốn vay còn nợ 225.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi

Bà Trần Thị Ngh đại diện ủy quyền của Ông Nguyễn Huy T (Thông E) chỉ yêu cầu ông Đ, bà H trả tiền vốn vay còn nợ 1.060.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Lý Thị Thùy Tr yêu cầu bà H, ông Đ trả tiền vốn vay còn nợ 218.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Việc rút yêu cầu này là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lộc T về số tiền mua bán vật tư nông nghiệp 2.797.000 đồng, ông Huy T (Thông E), bà H, bà Thùy Tr, ông Nguyễn Lộc T về yêu cầu tính lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lộc T đối với yêu cầu bị đơn ông Đ, bà H trả số tiền vay 163.000.000 đồng, tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 30.000.000đồng để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 12/03/2020(al), bảng kê chi tiết mua hàng từ ngày 18/02/2020 đến ngày 21/6/2020 do bà H viết và ký tên.

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà H liên đới trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ 225.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp 03 biên nhận nợ, biên nhận nợ ngày 12/05/2020(al); biên nhận nợ ngày 23/5/2020(al); biên nhận nợ ngày 25/5/2020(al) do bà H viết và ký tên.

Ông Nguyễn Huy T (Thông E) và bà Trần Thị Ngh khởi kiện Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H trả số tiền vốn vay còn nợ 1.060.000.000đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 18/02/2020(al) do bà H viết và ký tên.

Bà Lý Thị Thùy Tr khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà H trả số tiền vốn vay còn nợ 218.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp 03 biên nhận nợ, biên nhận ngày 29/02/2020(al), biên nhận nợ ngày 18/8/2019 al, biên nhận nợ ngày 17/8/2019 al do bị đơn bà H viết và ký tên.

Trong quá trình tố tụng và tại biên bản phiên họp công bố, chứng cứ và hòa giải ngày 28/12/2020, bị đơn Bà Phan Thanh H thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Lộc T, số tiền 193.000.000đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 225.000.000đồng, bà Lý Thị Thùy Tr số tiền 218.000.000đồng, Ông Nguyễn Huy T (Thông E), bà Trần Thị Ngh số tiền 1.060.000.000đồng do chồng bà Ông Nguyễn Thành Đ chỉ ở nhà lo công việc nhà nên tất cả các biên nhận nợ đều một mình bà ghi và ký tên, về số tiền vay của bà Thùy Tr khi vay, bà có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, do bà H và ông Đ đứng tên, khi nào bà H, ông Đ trả hết nợ cho bà Thùy Tr, bà Thùy Tr trả lại bà giấy chứng nhận quyền sử dụng. Bà H đồng ý bán tài sản chung vợ chồng để trả nợ. Điều này hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

Ông Đ, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các nguyên đơn ông Nguyễn Lộc T, bà Nguyễn Thị H, Ông Nguyễn Huy T (Thông E), bà Trần Thị Ngh và bà Lý Thị Thùy Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 288, Điều 430, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lộc T về hợp đồng mua bán tài sản số tiền 2.797.000 đồng(Hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi.

Buộc Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Lộc T số tiền vốn vay còn nợ 163.000.000đồng, tiền mua bán tài sản còn nợ 30.000.000đồng. Tổng cộng 193.000.000đồng (Một trăm chín mươi ba triệu đồng)

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về yêu cầu tính lãi.

Buộc Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay còn nợ 225.000.000đồng(Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Huy T (Thông E), bà Trần Thị Ngh về yêu cầu tính lãi.

Buộc Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Nguyễn Huy T (Thông E), bà Trần Thị Ngh số tiền vốn vay còn nợ 1.060.000.000đồng(Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng)

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Thùy Tr về yêu cầu tính lãi.

Buộc Ông Nguyễn Thành Đ và Bà Phan Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả bà Lý Thị Thùy Tr số tiền vốn vay còn nợ 218.000.000đồng (Hai trăm mười tám triệu đồng)

Khi nào Ông Nguyễn Thành Đ, Bà Phan Thanh H thanh toán xong các khoản tiền vay cho bà Lý Thị Thùy Tr, bà Thùy Tr trả lại ông Đ, bà H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở do ông Đ, bà H đứng tên, thửa đất 218, tờ bản đồ số 4, diện tích 132.1m^2 đất tọa lạc tại thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đ và bà H không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Đ và bà H phải chịu 62.880.000 đồng(Sáu mươi hai triệu tám trăm, tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Lộc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Th 4.875.000đồng(bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001538 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí

Ông Nguyễn Huy T (Thông E) và Trần Thị Ngh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ông Nguyễn Huy T (Thông E), bà Trần Thị Ngh 22.000.000đồng(hai mươi hai triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001462 ngày 29/09/2020 và 1.500.000đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002332 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Lý Thị Thùy Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Thùy Tr 6.000.000 đồng(Sáu triệu đồng)tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0001461 ngày 29/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh AG
- VKSND.H.Phú Tân;
- Chi cục THADS Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngọc Thảo